

Số: 74/2018/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 30 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Hoàng Thục Y.**, sinh năm 1983; Địa chỉ: K15/6 – BD, phường TB, quận HC, thành phố ĐN.

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hương P.**, sinh năm 1988; Địa chỉ: 05 – DT, quận HC, thành phố ĐN.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Hoàng Thục Y. và ông Nguyễn Hương P..

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Hoàng Thục Y. và ông Nguyễn Hương P. xác định có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo C., sinh ngày 11 tháng 6 năm 2011 và Nguyễn Hoàng Bảo Ng., sinh ngày 27 tháng 01 năm 2016. Ly hôn, bà Y. và ông P. thoả thuận: giao 02 con chung cho bà Y. trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông P. không cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng cũng như các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.2 *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Hoàng Thục Y. và ông Nguyễn Hương P. xác định không có.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ bà Nguyễn Hoàng Thục Y. tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo

biên lai thu số 1456 ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả bà Y. số tiền chênh lệch là 150.000đ.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND q.Hải Châu;
- Chi cục THADS q.Hải Châu;
- UBND p.TT, q.TKh, ĐN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải